

Số: 3137 /NHCS- TDSV

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện cho vay
hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết
việc làm đối với người dân bị ảnh
hưởng do sự cố môi trường biển

Kính gửi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh:
Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”; Công văn số 2687/LĐT BXH-VL ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn chi nhánh NHCSXH các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế thực hiện cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển, cụ thể như sau:

I. Bổ sung đối tượng vay vốn chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH về cho vay đối với HSSV theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg

1. Đối tượng

Người học thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được UBND cấp xã, phường, thị trấn xác nhận theo mẫu số 01 ban hành kèm theo công văn số 2687/LĐT BXH-VL ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thời gian phát tiền vay

a) Đối với người học tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nhập học trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, có nhu cầu vay vốn thì được xét duyệt cho vay đến hết khóa học, tức là thời hạn phát tiền vay tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày HSSV kết thúc khóa học.

b) Đối với người học tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nhập học trước ngày 01 tháng 01 năm 2017, có nhu cầu vay vốn thì được xét duyệt cho vay từ tháng 01 năm 2017 đến khi kết thúc khóa học, tức là thời hạn phát tiền vay tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày HSSV kết thúc khóa học.

II. Hỗ trợ vay vốn từ quỹ quốc gia về việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH về cho vay từ quỹ quốc gia về việc làm

1. Đối tượng

Người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được UBND cấp xã, phường, thị trấn xác nhận theo mẫu số 01 ban hành kèm theo công văn số 2687/LĐTĐBXH-VL ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Lãi suất vay vốn

a) Lãi suất: Bằng 50% mức lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

b) Thời gian thực hiện: Áp dụng đối với các khoản vay mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Thời gian được hỗ trợ lãi suất kể từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả nợ cuối cùng được ghi trong sổ vay vốn hoặc hợp đồng tín dụng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Công tác kế hoạch, chế độ báo cáo thống kê, việc hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn được thực hiện theo quy định hiện hành của của Tổng Giám đốc NHCSXH.

2. NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện của các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế tổ chức tuyên truyền, phổ biến, công khai nội dung Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tập huấn nghiệp vụ theo nội dung văn bản này tới cán bộ NHCSXH, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội làm uỷ thác, Tổ trưởng Tổ TK&VV và cán bộ chuyên trách công tác giảm nghèo cấp xã. Đồng thời báo cáo UBND và Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp để triển khai thực hiện.

Nhận được văn bản này, yêu cầu chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố trên triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch HĐQT;
- Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế;
- Tổng Giám đốc, TBKS;
- Các PTGD, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- TTĐT, TTCNTT (để truyền Fastnet);
- Lưu: VT, TDSV.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lý

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2687/LĐT BXH-VL

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Kính gửi:

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	
Số: ... 1212 ...	ĐẾN
Ngày: 6.7.2017	
Chức vụ: Phó Giám đốc	
Lưu: ...	

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện khoản 9 phần E Điều 1 Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ, khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 7057/BTC-HCSN ngày 30 tháng 5 năm 2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như sau:

Phần I

HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP

I. HỖ TRỢ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP, ĐÀO TẠO DƯỚI 03 THÁNG

1. Đối tượng

Người học thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (sau đây gọi tắt là hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển) có đủ các điều kiện sau đây:

a) Tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng nhập học trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018;

b) Chưa được hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo các chính sách khác của Nhà nước trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, trừ trường hợp bị mất việc làm theo quy

định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

c) Đã hoàn thành khóa đào tạo và được cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo trong thời gian từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Trường hợp người học tham gia khóa đào tạo trong thời gian trên nhưng đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa hoàn thành khóa đào tạo thì được tiếp tục hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại đến khi kết thúc khóa học. Thời gian hỗ trợ tối đa kể từ ngày nhập học đến khi kết thúc khóa học là 12 tháng.

2. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo:

- Mức tối đa 6 triệu đồng/người/khóa học.

+ Trường hợp chi phí đào tạo lớn hơn 6 triệu đồng, thì người học tự chi trả phần kinh phí chênh lệch cho cơ sở đào tạo;

+ Trường hợp chi phí đào tạo bằng hoặc thấp hơn 6 triệu đồng, thì người học được hỗ trợ chi phí đào tạo theo số chi thực tế.

- Chi phí đào tạo một khóa học do cơ sở đào tạo tính toán, quy định cụ thể theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và công khai khi tuyển sinh.

Nếu cơ sở đào tạo thực hiện hợp đồng đặt hàng đào tạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì chi phí đào tạo là đơn giá đặt hàng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại các Khoản 3, 4 Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 152/2016/TT-BTC.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

c) Mức hỗ trợ tiền đi lại: 300.000 đồng/người/khóa học, nếu địa điểm đào tạo cách xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

a) Người học

- Nộp cho cơ sở đào tạo bản sao giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển theo mẫu số 1 kèm theo Công văn này.

- Tham gia khóa đào tạo nghề do cơ sở đào tạo tổ chức theo quy định.

- Trực tiếp nhận tiền ăn, tiền đi lại theo mức quy định tại cơ sở đào tạo trong quá trình học theo hướng dẫn tại các điểm b và c khoản 2 Mục I Phần I Công văn này.

b) Cơ sở đào tạo

- Tổng hợp nhu cầu đăng ký đào tạo nghề nghiệp của người học thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển; xây dựng kế hoạch và dự toán gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người học đăng ký hộ khẩu thường trú.

- Thực hiện việc tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo sơ cấp hoặc đào tạo dưới 03 tháng theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

- Tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC để tổ chức đào tạo và thực hiện chi trả hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho người học trong quá trình học theo hướng dẫn tại điểm b và c khoản 2 Mục I Phần I Công văn này.

c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch và dự toán hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người học thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển của cơ sở đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thực hiện và tạm ứng kinh phí cho cơ sở đào tạo để tổ chức đào tạo, chi trả hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho người học.

Trường hợp có nhiều người học đăng ký cùng ngành, nghề đào tạo và đủ số lượng để mở lớp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thực hiện và tạm ứng kinh phí cho cơ sở đào tạo để tổ chức đào tạo, chi trả hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho người học hoặc thực hiện đặt hàng đào tạo theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC.

- Thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại cho người học với cơ sở đào tạo và cơ quan tài chính cùng cấp theo số người thực học hoặc theo hợp đồng đặt hàng đào tạo.

II. HỖ TRỢ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

1. Đối tượng

Người học thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, tham gia khóa đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, chưa được hỗ trợ học phí đào tạo.

theo các chính sách khác của Nhà nước trong thời gian từ tháng 4 năm 2016 đến khi kết thúc khóa học.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ học phí cho một khóa đào tạo: Mức tối thiểu bằng mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư; mức tối đa không vượt quá mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, cụ thể:

a) Mức tối thiểu tương ứng với từng nhóm ngành, nghề và năm học như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên

NHÓM NGÀNH, NGHỀ	Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018	
	Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng
Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	470	540	520	590
Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	550	630	610	700
Y dược	680	780	750	860

b) Mức tối đa tương ứng với từng nhóm ngành, nghề và năm học như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên

NHÓM NGÀNH, NGHỀ	Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018	
	Trung cấp	Cao đẳng
Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	1.225	1.400
Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	1.435	1.640
Y dược	3.080	3.520

3. Thời gian hỗ trợ

a) Đối với người học nhập học trong thời gian từ tháng 4 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, thì được hỗ trợ học phí từ ngày nhập học đến khi kết thúc khóa học.

b) Đối với người học nhập học trước tháng 4 năm 2016 thì được hỗ trợ học phí từ tháng 4 năm 2016 đến khi kết thúc khóa học.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

a) Người học nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, hồ sơ bao gồm:

- Bản sao giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển theo mẫu số 01 kèm theo Công văn này;

- Đơn đề nghị cấp tiền học phí theo mẫu số 2 kèm theo Công văn này;

- Phiếu thu học phí đào tạo do cơ sở đào tạo cấp cho người học khi nộp học phí.

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của người học, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chi trả học phí cho người học và thực hiện việc quyết toán kinh phí hỗ trợ với cơ quan tài chính cùng cấp.

Tiền hỗ trợ học phí được cấp theo thời gian thực học nhưng không quá 10 tháng/năm học và thực hiện 2 lần trong năm, cụ thể:

- Lần 1 chi trả 5 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11;

- Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.

Trường hợp người học thuộc diện được hỗ trợ học phí trong năm 2016, tiền hỗ trợ học phí được cấp theo thời gian thực học nhưng không quá 8 tháng (từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2016) và được chi trả cùng lần chi trả đầu tiên của năm 2017.

Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi học sinh, sinh viên đang học gửi thông báo để Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội dừng thực hiện chi trả. Khi học sinh, sinh viên được nhập học lại sau khi hết thời hạn kỷ luật, theo xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục thực hiện chi trả. Thời gian ngừng học sẽ không được tính để chi trả tiền hỗ trợ học phí.

Trường hợp học sinh, sinh viên chưa nhận tiền hỗ trợ học phí theo thời hạn nêu trên, thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

III. TÍN DỤNG HỌC SINH, SINH VIÊN

1. Đối tượng

Người học thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp có nhu cầu vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên.

2. Mức vay, lãi suất vay

- Mức vay: tối đa 1.500.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên.

- Lãi suất: 0,55%/tháng.

Trường hợp Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mức vay, lãi suất vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên thì áp dụng theo quy định mới.

3. Thời gian vay vốn

a) Đối với người học tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nhập học trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, có nhu cầu vay vốn thì được xét duyệt cho vay đến hết khóa học.

b) Đối với người học tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nhập học trước ngày 01 tháng 01 năm 2017, có nhu cầu vay vốn thì được xét duyệt cho vay từ tháng 1 năm 2017 đến khi kết thúc khóa học.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn

Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Phần II

HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM

I. HỖ TRỢ VAY VỐN TỪ QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM

1. Đối tượng

Người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển có nhu cầu vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm.

2. Hồ sơ vay vốn

a) Bản sao giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển theo mẫu số 1 kèm theo Công văn này.

b) Giấy đề nghị vay vốn theo Mẫu số 01a và Mẫu số 01b ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

3. Lãi suất vay vốn

a) Lãi suất: Bằng 50% mức lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

b) Thời gian thực hiện: áp dụng đối với các khoản vay mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Thời gian được hỗ trợ lãi suất kể từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả nợ cuối cùng được ghi trong kế ước hoặc hợp đồng tín dụng.

4. Mức vay, thời gian, trình tự, thủ tục vay vốn

Mức vay, thời gian, trình tự, thủ tục vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH.

II. HỖ TRỢ TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

1. Người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển trực tiếp hoặc thông qua điện thoại, trang thông tin điện tử đăng ký tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm dịch vụ việc làm.

2. Căn cứ nhu cầu của người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động theo các hình thức sau đây:

- a) Tư vấn trực tiếp;
- b) Tư vấn tập trung;
- c) Các phiên giao dịch việc làm;
- d) Tư vấn qua điện thoại, trang thông tin điện tử.

III. THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VIỆC LÀM CÔNG

1. Người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được ưu tiên lựa chọn tham gia các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công về khôi phục môi trường biển, tái tạo nguồn lợi thủy sản và ổn định, khôi phục, phát triển du lịch tại địa phương.

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn và chế độ đối với người lao động thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Thông tư số 11/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm về chính sách việc làm công.

IV. HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH NHẬN NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀO LÀM VIỆC

1. Đối tượng

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh) tuyển dụng người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng

12 năm 2018 vào làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, mỗi người một lần, bao gồm:

- Hỗ trợ chi phí đào tạo: mức hỗ trợ tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học;
- Hỗ trợ tiền ăn 30.000đồng/người/ngày thực học;
- Hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

Trường hợp người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thì mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5km trở lên.

b) Hỗ trợ về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp: hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh tiền đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển.

3. Thời gian hỗ trợ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

a) Lập dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ

Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển lập và gửi dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo; hỗ trợ về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp gửi Sở Tài chính nơi người lao động đăng ký hộ khẩu thường trú theo mẫu số 3 và mẫu số 4 kèm theo Công văn này.

b) Hỗ trợ kinh phí đào tạo; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Cơ sở sản xuất kinh doanh gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Tài chính địa phương nơi người lao động đăng ký hộ khẩu thường trú. Hồ sơ bao gồm:

+ Bảng tổng hợp kinh phí đào tạo; kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mẫu số 5 và mẫu số 6 kèm theo Công văn này;

+ Bản sao giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển theo mẫu số 1 kèm theo Công văn này;

+ Bản sao hợp đồng lao động giữa cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển;

+ Hợp đồng đào tạo, thanh lý hợp đồng, chứng từ thanh toán chi phí đào tạo giữa cơ sở sản xuất kinh doanh với cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ.

Trường hợp người lao động đang được hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cùng ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; hỗ trợ bảo hiểm y tế theo các chính sách khác của Nhà nước thì cơ sở sản xuất kinh doanh không được hỗ trợ chi phí đào tạo, hỗ trợ về bảo hiểm y tế cho người lao động này.

Phần III

HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

I. HỖ TRỢ CHI PHÍ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

1. Đối tượng

Người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có thị thực và ký hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài hoặc hợp đồng cá nhân ký với chủ sử dụng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Trường hợp người lao động đã hoàn thành việc đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, thực hiện khám sức khỏe, làm hộ chiếu, lý lịch tư pháp nhưng được cấp thị thực sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2019 thì được hỗ trợ các chi phí thực tế phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Mục I Phần III Công văn này.

b) Chưa được hỗ trợ để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo các chính sách khác của Nhà nước trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và chi phí khám sức khỏe cho người lao động

- *Đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng:*

+ Hỗ trợ 100% chi phí học nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết. Mức chi phí đào tạo theo đơn giá đào tạo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

+ Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí mức 40.000 đồng/người/ngày thực học, tiền ở với mức 200.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo nhưng không quá 12 tháng;

+ Tiền trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu cho người lao động mức 400.000 đồng/người;

+ Hỗ trợ tiền đi lại 01 lượt (2 chiều đi và về) từ nơi cư trú đến nơi đào tạo, mức hỗ trợ theo giá cước của phương tiện vận tải hành khách thông thường tại thời điểm thanh toán;

+ Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- *Đối với người lao động thuộc đối tượng khác:*

+ Chi phí đào tạo nghề theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

+ Chi phí đào tạo ngoại ngữ theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế, tối đa 3 triệu đồng/người/khoá học;

+ Chi phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết: theo chi phí thực tế, tối đa 530.000 đồng/người/khoá học;

+ Tiền ăn trong thời gian đào tạo: mức 40.000 đồng/người/ngày thực học, thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo nhưng không quá 12 tháng;

+ Chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo: mức 200.000 đồng/người/khoá học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khoá học đối với người lao động cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên;

+ Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người.

b) Hỗ trợ các chi phí trước khi đi làm việc ở nước ngoài cho người lao động

- Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định tại Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam;

- Phí cung cấp lý lịch tư pháp theo mức quy định tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

a) Người lao động nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động đăng ký hộ khẩu thường trú. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP;

- Bản sao giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển theo mẫu số 1 kèm theo Công văn này;

- Giấy tờ chứng minh người lao động thuộc các đối tượng hỗ trợ:

+ Đối với người lao động là người dân tộc thiểu số: bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú;

+ Đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại Giấy đề nghị hỗ trợ theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC;

+ Đối với người lao động là thân nhân người có công với cách mạng: giấy xác nhận là thân nhân người có công với cách mạng theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

- Bản sao hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (có xác nhận của doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp) hoặc bản sao hợp đồng cá nhân giữa người lao động và chủ sử dụng lao động (nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực) và Giấy xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động thường trú;

- Bản sao hộ chiếu và thị thực;
- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khoá đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết của người lao động;
- Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền hoặc phiếu thu đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp.

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ (trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng) cho người lao động; lưu giữ các hồ sơ, chứng từ nêu trên theo quy định.

II. VAY VỐN ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

1. Đối tượng

Người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển đã ký hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài hoặc hợp đồng cá nhân với chủ sử dụng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Hồ sơ vay vốn

a) Bản sao giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển theo mẫu số 1 kèm theo Công văn này.

b) Giấy đề nghị vay vốn theo Mẫu số 03a và Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH.

3. Mức vay, lãi suất vay

Mức vay tối đa bằng 100% các khoản chi phí người lao động phải đóng góp theo quy định đối với từng thị trường. Lãi suất bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

4. Thời gian vay vốn, thời hạn giải ngân

Thời gian vay vốn không quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động ghi trong Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài hoặc hợp đồng cá nhân với chủ sử dụng lao động. Thời hạn giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

5. Các quy định khác liên quan đến vay vốn

Các quy định khác liên quan đến vay vốn thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH.

Phần IV

LẬP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP, HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

I. LẬP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ

1. Lập kế hoạch và bổ sung dự toán đợt 1

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Công văn, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng kế hoạch và dự toán nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, tổng hợp gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách bồi thường từ Formosa, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Thời kỳ báo cáo từ khi thực hiện chính sách đến ngày 30/6/2017.

2. Lập kế hoạch và bổ sung dự toán đợt 2

Trước ngày 30/6/2018, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng kế hoạch và dự toán nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, tổng hợp gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách bồi thường từ Formosa, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Thời kỳ báo cáo từ ngày 01/7/2017 đến ngày 01/6/2018.

Trong trường hợp phát sinh điều chỉnh, thay đổi, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng kế hoạch và dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, gửi Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ

Kế hoạch và dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bao gồm các nội dung sau:

1. Thực trạng hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
2. Nhu cầu học nghề, tìm việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
3. Kế hoạch và dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp;

- Hỗ trợ tạo việc làm;

- Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Dự toán kinh phí thực hiện theo phụ lục 01 kèm theo Công văn này;

5. Giải pháp thực hiện;

6. Tổ chức thực hiện.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp.

3. Chủ động đề xuất các giải pháp, chính sách ổn định đời sống và việc làm cho người dân tại các vùng bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển.

4. Chỉ đạo hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; phổ biến, cung cấp thông tin thị trường lao động, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tăng cường kết nối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp.

5. Định kỳ 6 tháng tổng hợp kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

II. SỞ TÀI CHÍNH

1. Tổng hợp, thẩm định dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để xem xét tạm cấp kinh phí và tổng hợp kinh phí trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Hướng dẫn việc sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí bồi thường từ Formosa đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định, có chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

3. Chậm nhất sau 45 ngày kể từ khi nhận được kinh phí hỗ trợ, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tại địa phương báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

III. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại văn bản này.

2. Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Phòng, ban tại địa phương lập kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và thực hiện các nhiệm vụ của Phòng theo quy định tại văn bản này.

3. Định kỳ quý, 6 tháng, tổng hợp, báo cáo kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại văn bản này.

2. Rà soát, thống kê nhu cầu đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của người lao động trên địa bàn;

3. Niêm yết công khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn đề Ủy ban nhân dân các tỉnh biết và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT, TN& MT;
- NHCSXH;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Doãn Mậu Diệp

(Kèm theo Công văn số 2687/LĐTBXH-VL ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../XN-UBND

....., ngày...tháng...năm 201...

**GIẤY XÁC NHẬN
NGƯỜI THUỘC HỘ GIA ĐÌNH BỊ THIỆT HẠI DO SỰ CÓ
MÔI TRƯỜNG BIÊN**

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn..... xác nhận:

Ông/bà:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Giới tính:.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự có
môi trường biên được Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố...phê duyệt./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(Ký tên và đóng dấu)

Số: 12/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	
ĐẾN	Số: 112
	Ngày: 16-1-2017
	Chuyên viên: <i>[Handwritten Signature]</i>
	Lưu: <i>[Handwritten Signature]</i>

[Handwritten Signatures] THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế” với những nội dung sau đây:

A. MỤC TIÊU

1. Xác định mức độ, phạm vi, đối tượng bị thiệt hại; xây dựng định mức bồi thường; tổ chức bồi thường thiệt hại cho người dân 04 tỉnh bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển.
2. Đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người dân và an toàn thực phẩm thủy sản.
3. Khôi phục sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi nghề và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân.
4. Đảm bảo an toàn môi trường biển; phục hồi, tái tạo nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái là nơi cư trú cho các loài thủy sinh.
5. Đảm bảo quan trắc, giám sát, cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung.
6. Đảm bảo an ninh, an toàn và trật tự xã hội.

B. NGUYÊN TẮC

Công tác kê khai, thống kê, đánh giá, bồi thường thiệt hại và các chính sách hỗ trợ phải được tổ chức thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, có sự tham gia trực tiếp của người dân bị thiệt hại, cộng đồng và chính quyền; phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, khẩn trương, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, phạm vi, mức độ ảnh hưởng và được thực hiện theo đúng thẩm quyền.

C. PHẠM VI

Các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế (gọi tắt là 04 tỉnh).

D. NỘI DUNG

I. HỖ TRỢ KHẨN CẤP CHO NGƯỜI DÂN

1. Các chính sách hỗ trợ khẩn cấp được triển khai theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 và Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ khẩn cấp cho người dân tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường.

2. Hỗ trợ chênh lệch giá bán hải sản bằng 20% giá bán trên thị trường cho tỉnh Quảng Bình trong thời gian từ ngày 30 tháng 4 năm 2016 đến ngày 15 tháng 5 năm 2016 (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại thông báo số 432/TB-VPCP ngày 25 tháng 12 năm 2016).

II. XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG

1. Đối tượng bị thiệt hại

a) Khai thác thủy sản

- Chủ tàu và người lao động trên tàu/thuyền không lắp máy hoặc có lắp máy công suất dưới 90CV trực tiếp khai thác thủy sản trên biển, cửa sông, đầm phá, có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế hoạt động khai thác thủy sản tại 04 tỉnh phải ngừng hoạt động do sự cố môi trường biển.

- Chủ tàu và người lao động trên tàu có công suất máy chính từ 90CV trở lên có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, tàu có đăng ký tại 04 tỉnh và thực tế đang hoạt động khai thác hải sản tại các vùng biển từ ngày 06 tháng 4 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 bị thiệt hại do sự cố môi trường biển.

- Người lao động sống ven biển làm nghề khai thác thủy sản có tính chất đơn giản (thường xuyên hoặc không thường xuyên) và thu nhập chính dựa vào nguồn lợi từ biển, đầm phá, cửa sông như: Câu, lặn, te/xiệp, nghề cào, nơm, chụp, lưới rùng, mò, nò, sáo, bẫy, đặng, đáy và các phương thức khai thác khác, bị thiệt hại do sự cố môi trường biển.

b) Nuôi trồng thủy sản

- Hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (gọi chung là cơ sở nuôi trồng thủy sản) trực tiếp nuôi trồng thủy sản; sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản mặn, lợ bị thiệt hại do thủy sản, giống thủy sản bị chết do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển.

- Chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản phải tạm dừng sản xuất do nguồn nước biển bị ô nhiễm bởi sự cố môi trường biển.

- Người lao động làm thuê thường xuyên, không thường xuyên có thu nhập chính từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản; sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản mặn, lợ phải tạm dừng sản xuất do nguồn nước biển bị ô nhiễm bởi sự cố môi trường biển.

c) Sản xuất muối

Tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ gia đình và lao động làm thuê cho cơ sở sản xuất muối (nếu có) bị thiệt hại trực tiếp do sự cố môi trường biển.

d) Hoạt động kinh doanh thủy sản ven biển

- Tổ chức, cá nhân có địa điểm kinh doanh hoặc có hộ khẩu thường trú tại các xã/phường/thị trấn ven biển trực tiếp thu mua, sơ chế thủy sản từ các tàu cá, tại cảng cá, bến cá, chợ cá, cơ sở nuôi trồng thủy sản, bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển.

- Chủ cơ sở chế biến nước mắm, mắm hải sản, tằm ướp hải sản và các phương thức chế biến khác có địa điểm sản xuất, kinh doanh hoặc có hộ khẩu thường trú tại các xã, phường, thị trấn ven biển, bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển.

- Người lao động làm việc thường xuyên, không thường xuyên và có thu nhập chính từ các hoạt động: Vận chuyển, chở thuê hàng hải sản, bốc vác, sơ chế, chế biến thủy sản và người làm thuê cho các cơ sở nêu tại hai tiết trên điểm này bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển.

đ) Dịch vụ hậu cần nghề cá

Người lao động làm thuê (thường xuyên, không thường xuyên và có thu nhập chính từ hoạt động) trong các cơ sở sản xuất kinh doanh đá lạnh để bảo quản hải sản, kho lạnh, cấp đông; đóng, sửa tàu thuyền; sản xuất, kinh doanh ngư cụ có địa điểm kinh doanh tại các xã, phường, thị trấn ven biển, bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển.

e) Dịch vụ du lịch, thương mại ven biển

Người dân sống ven biển làm nghề có tính chất đơn giản: Bán hàng, làm dịch vụ cho khách du lịch, cửa hàng ăn uống phục vụ khách du lịch có địa điểm kinh doanh hoặc có đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú tại các xã, phường, thị trấn ven biển, bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển.

g) Thu mua, tạm trữ thủy sản

- Chủ cơ sở thu mua, tạm trữ thủy sản có kho lạnh, kho cấp đông tại các xã, phường, thị trấn ven biển bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển, còn lưu kho các sản phẩm thủy sản được thu mua trước ngày 30 tháng 8 năm 2016.

- Người làm thuê thường xuyên, không thường xuyên có thu nhập chính từ cơ sở nêu tại điểm a mục này bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển.

2. Thời gian tính thiệt hại

Thời gian tính thiệt hại tối đa 06 tháng từ tháng 4 năm 2016 đến hết tháng 9 năm 2016.

3. Trình tự xác định thiệt hại

a) Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại

Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do sự cố môi trường biển trực tiếp kê khai theo biểu mẫu quy định, nộp cho thôn/xóm.

b) Thôn/xóm

- Thôn/xóm tổ chức họp cộng đồng, xem xét, thống nhất và niêm yết công khai danh sách tổ chức, cá nhân kê khai thiệt hại theo quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.

- Trưởng thôn/xóm xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại vào biểu mẫu kê khai.

- Trưởng thôn/xóm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thành lập Hội đồng đánh giá thiệt hại, trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo thôn/xóm thực hiện các bước theo quy định; thành phần tham gia Hội đồng gồm lãnh đạo chính quyền, đại diện các đoàn thể, đại diện của người dân và đại diện chức sắc tôn giáo (nếu cần thiết).

- Tổ chức rà soát, kiểm tra và niêm yết công khai theo quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. Xác nhận số lượng thiệt hại cho từng tổ chức, cá nhân.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định thiệt hại.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện các bước theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về công tác kê khai, xác định thiệt hại đến người dân ở các thôn, xã bị thiệt hại do sự cố môi trường biển.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các bước thống kê, xác định thiệt hại.

- Thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định, phê duyệt giá trị thiệt hại cho các đối tượng bị thiệt hại theo phân cấp quản lý.

4. Bồi thường thiệt hại

a) Xây dựng định mức bồi thường thiệt hại

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phương pháp xác định thiệt hại, xây dựng định mức/đơn giá thiệt hại.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức xây dựng định mức/đơn giá thiệt hại theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp gửi Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng định mức/đơn giá bồi thường thiệt hại chung cho 04 tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Xác định giá trị bồi thường thiệt hại

- Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về định mức bồi thường thiệt hại, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức áp định mức/đơn giá bồi thường thiệt hại, kiểm tra, thẩm định, phê duyệt giá trị thiệt hại, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, thẩm tra, tổng hợp kết quả thống kê, xác định giá trị bồi thường thiệt hại báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương rà soát, thẩm tra, tổng hợp kết quả thống kê, xác định giá trị bồi thường thiệt hại, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí bồi thường thiệt hại cho 04 tỉnh.

c) Tổ chức chi trả bồi thường thiệt hại

- Bộ Tài chính cấp kinh phí cho 04 tỉnh qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 04 tỉnh ban hành Quyết định phân bổ kinh phí bồi thường thiệt hại cho các huyện/thị xã/thành phố.

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ kinh phí bồi thường thiệt hại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách chi tiết các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại và số tiền bồi thường.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp dân để phổ biến, công khai danh sách tổ chức, cá nhân được bồi thường, số tiền bồi thường, lịch chi trả.

- Trưởng thôn/xóm niêm yết công khai danh sách tổ chức, cá nhân của thôn/xóm nhận tiền bồi thường thiệt hại theo quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.

III. CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI

1. Bảo đảm sức khỏe người dân và an toàn thực phẩm

a) Kiểm nghiệm an toàn thực phẩm đối với hải sản

- Đối tượng: Hải sản; nước mặn, lợ; trầm tích lấy tại 04 tỉnh và 03 tỉnh đối chứng.

- Nội dung:

+ Thực hiện lấy mẫu hải sản, nước, trầm tích xét nghiệm tìm nguyên nhân cá chết.

+ Tổ chức lấy mẫu và kiểm nghiệm hải sản tại 04 tỉnh và 03 tỉnh đối chứng.

+ Thông báo kết quả kiểm nghiệm cho Ủy ban nhân dân 04 tỉnh và tổng hợp báo cáo Chính phủ, thông tin, cảnh báo an toàn hải sản.

- Thời gian: Từ tháng 4 năm 2016 đến hết tháng 12 năm 2017.

b) Hỗ trợ bảo hiểm y tế

- Đối tượng: Người dân thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ phần kinh phí phải tự đóng bảo hiểm y tế (ngoài phần ngân sách nhà nước đã hỗ trợ) đối với cá nhân thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật bảo hiểm y tế được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế năm 2014.

+ Hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với cá nhân thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật bảo hiểm y tế được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế năm 2014.

- Thời gian: Tối đa 02 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến hết tháng 12 năm 2018.

2. Chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo nghề nghiệp; tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo nghề nghiệp

- Đối tượng: Người dân thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Nội dung:

+ Đối với người học trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng: Hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại cho 01 khóa học như đối với người khuyết tật theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các văn bản hướng dẫn;

+ Đối với người học trình độ trung cấp, cao đẳng: Hỗ trợ học phí cho 01 khóa đào tạo; trường hợp đang theo học thì hỗ trợ học phí cho thời gian còn lại của khóa đào tạo kể từ tháng 4 năm 2016. Mức hỗ trợ tối thiểu bằng mức trần học phí đối với các cơ sở công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, mức hỗ trợ tối đa không vượt quá mức trần học phí đối

với các cơ sở công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021. Trình tự, thủ tục hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn;

+ Đối với trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông và sinh viên đại học: Được hỗ trợ 100% học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn;

+ Các đối tượng trên tham gia đào tạo nghề nghiệp và giáo dục đại học nếu có nhu cầu thì được vay vốn như đối với người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và các văn bản hướng dẫn.

- Thời gian: Tối đa 02 năm học (2016 - 2017; 2017 - 2018)

b) Hỗ trợ tạo việc làm

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ gia đình có cá nhân trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Nội dung:

+ Người lao động được vay vốn ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định;

+ Người lao động có nhu cầu chuyển đổi việc làm được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật;

+ Người lao động được ưu tiên lựa chọn tham gia các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công về khôi phục môi trường biển, tái tạo nguồn lợi thủy sản và ổn định, khôi phục, phát triển du lịch tại địa phương. Trình tự, thủ tục lựa chọn và chế độ đối với người lao động thực hiện chính sách việc làm công theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn;

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh nhận người lao động nêu tại điểm a khoản này vào làm việc (với cam kết sử dụng lao động theo hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên) được hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định tại Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng người lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn và Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg.

- Thời gian: Tối đa 02 năm tính từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực.

c) Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ gia đình có cá nhân trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Nội dung:

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số, thân nhân người có công với cách mạng, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ 100% chi phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở; tiền trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu, chi phí đi lại; chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại điểm b khoản 1 mục III Điều 1 Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020. Quy trình, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

+ Người lao động thuộc các đối tượng khác được hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; tiền ăn, chi phí đi lại; chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP. Quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

+ Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nếu có nhu cầu được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Mức vay tối đa bằng 100% các khoản chi phí người lao động phải đóng góp theo quy định đối với từng thị trường. Lãi suất bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

- Thời gian: Tối đa 02 năm tính từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực.

IV. KHÔI PHỤC SẢN XUẤT

1. Hỗ trợ lãi suất cho khoản vay mới để khôi phục sản xuất, chuyển đổi nghề

a) Đối tượng: Cá nhân hoặc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Nội dung:

- Hỗ trợ khôi phục sản xuất kinh doanh và chuyển đổi nghề, ưu tiên chuyển đổi từ nghề khai thác hải sản tầng đáy trong vùng biển từ 20 hải lý trở vào bờ sang nghề khai thác hải sản tầng nổi.

- Điều kiện, hạn mức, lãi suất vay:

+ Khách hàng có phương án sản xuất kinh doanh khả thi được các ngân hàng thương mại Nhà nước xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm.

+ Hạn mức vay: Tối đa 100 triệu đồng.

+ Lãi suất vay: Bằng mức lãi suất thấp nhất từng kỳ hạn của tổ chức tín dụng áp dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Khách hàng phải trả lãi suất 1%/năm, phần lãi suất còn lại được cấp bù cho tổ chức tín dụng từ nguồn kinh phí bồi thường thiệt hại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

- Trường hợp nhu cầu vốn vượt quá mức nêu trên, khách hàng được tổ chức tín dụng xem xét cho vay theo quy định hiện hành.

c) Thời gian vay vốn: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

d) Thời hạn hỗ trợ lãi suất: 24 tháng tính từ thời điểm phát sinh dư nợ.

2. Xử lý nợ và hỗ trợ lãi suất

a) Đối tượng: Tổ chức, cá nhân hoặc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và chưa có khả năng trả nợ gốc, lãi đúng hạn.

b) Nội dung:

- Được xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và cho vay mới để khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Được xem xét khoan nợ không tính lãi và giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm khoan nợ đối với các khoản vay phát sinh trước ngày 01 tháng 4 năm 2016 và còn dư nợ đến thời điểm khoan nợ. Số tiền lãi tổ chức tín dụng không thu của khách hàng trong thời gian khoan nợ được cấp bù từ nguồn kinh phí bồi thường của Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

c) Thời gian: Thời gian cơ cấu lại nợ, khoan nợ nêu trên tối đa 12 tháng nhưng không vượt quá ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3. Chính sách hỗ trợ đóng mới tàu cá để chuyển từ khai thác hải sản vùng biển gần bờ ra vùng biển xa bờ

a) Đối tượng: Tổ chức, cá nhân là chủ tàu cá không lắp máy hoặc lắp máy có tổng công suất máy chính dưới 90CV đang hoạt động khai thác hải sản, có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Nội dung:

- Được vay vốn tại các ngân hàng thương mại nhà nước để đóng mới tàu cá vỏ gỗ, vỏ composite có tổng công suất máy chính từ 90CV đến 400CV phục vụ khai thác hải sản, làm dịch vụ hậu cần khai thác hải sản (đóng 400 tàu cá cho 04 tỉnh).

- Hạn mức, lãi suất vay:

+ Hạn mức vay:

Đối với đóng mới tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản bao gồm cả trang thiết bị hàng hải; máy móc thiết bị bảo quản hải sản; bảo quản hàng hóa; bốc xếp hàng hóa: trường hợp đóng tàu vỏ composite chủ tàu được vay 90% tổng giá trị đầu tư đóng mới; trường hợp đóng tàu vỏ gỗ chủ tàu được vay 70% tổng giá trị đầu tư đóng mới.

Đối với đóng mới tàu khai thác hải sản bao gồm máy móc, trang thiết bị hàng hải; thiết bị phục vụ khai thác; ngư cụ; trang thiết bị bảo quản hải sản: Trường hợp đóng tàu vỏ composite chủ tàu được vay 90% tổng giá trị đầu tư đóng mới; trường hợp đóng tàu vỏ gỗ chủ tàu được vay 70% tổng giá trị đầu tư đóng mới.

+ Lãi suất vay: Bằng mức lãi suất thấp nhất từng kỳ hạn của tổ chức tín dụng áp dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Khách hàng phải trả lãi suất 1%/năm, phần lãi suất còn lại được cấp bù một lần cho ngân hàng thương mại từ nguồn kinh phí bồi thường thiệt hại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh sau khi chủ tàu hoàn thành việc đóng mới tàu và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

- Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo về sử dụng, vận hành tàu cá, kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm trên tàu cá.

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm cho tàu cá và thuyền viên trên tàu.

- Tài sản thế chấp: Chủ tàu cá được thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản để bảo đảm khoản vay.

c) Thời gian cho vay: Từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

d) Thời gian hỗ trợ lãi suất: 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ và 16 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ composite. Năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, chủ tàu được miễn lãi và chưa phải trả nợ gốc.

đ) Cơ chế xử lý rủi ro: Các khoản cho vay đóng mới tàu cá bị rủi ro xảy ra do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, thì tùy theo mức độ bị thiệt hại được xử lý theo nguyên tắc sau:

- Trường hợp thiệt hại nhưng tàu vẫn có thể sửa chữa để hoạt động, chủ tàu được ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn trả nợ khoản vay trong thời gian sửa chữa tàu. Công ty bảo hiểm thanh toán toàn bộ chi phí sửa tàu.

- Trường hợp thiệt hại khiến tàu không thể tiếp tục sử dụng khai thác, ngân hàng thương mại xử lý nợ theo thứ tự như sau:

+ Tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

+ Sử dụng khoản dự phòng được trích lập đối với dư nợ cho vay chính con tàu trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp đã xử lý như trên nhưng vẫn chưa thu hồi đủ nợ gốc, ngân hàng thương mại báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý từng trường hợp cụ thể.

V. PHỤC HỒI, TÁI TẠO HỆ SINH THÁI THỦY SINH, NGUỒN LỢI THỦY SẢN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Dự án phục hồi, tái tạo các hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy sản

a) Mục tiêu: Phục hồi các hệ sinh thái là nơi cư trú của các giống loài thủy sinh và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

b) Nội dung:

- Điều tra, khảo sát bổ sung hiện trạng các hệ sinh thái quan trọng là nơi cư trú của các loài thủy sinh và nguồn lợi thủy sản sau sự cố môi trường biển làm cơ sở đề xuất các nội dung, hoạt động phục hồi hệ sinh thái ven biển và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Khôi phục hệ sinh thái và quần đàn thủy sinh vật, quy hoạch khoanh vùng khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại từng tỉnh đối với khu vực không có khả năng tự tái tạo, phục hồi; nghiên cứu, tái tạo nguồn lợi thủy sản ở các khu vực bãi đẻ, bãi giống, nơi sinh cư tự nhiên của loài tại các vùng bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển; thiết lập, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai các vùng cấm khai thác, các khu duy trì bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Trồng, phục hồi hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn và các hệ sinh thái nhân tạo là nơi cư trú của các giống loài thủy sinh tại các vùng bị ảnh hưởng.

- Quan trắc, giám sát, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản và chất lượng thủy sản góp phần khôi phục sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm.

c) Thời gian thực hiện: 03 năm (2017, 2018, 2019).

d) Đơn vị chủ trì/Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ủy ban nhân dân 04 tỉnh.

2. Dự án xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung

a) Mục tiêu: Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát và cảnh báo môi trường biển đảm bảo hiện đại, đồng bộ nhằm cung cấp thông tin, số liệu, tư liệu về hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường biển, cảnh báo kịp thời khi có dấu hiệu bị ô nhiễm đến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và người dân.

b) Nội dung:

- Thiết kế và thực hiện Chương trình quan trắc định kỳ môi trường biển tại 04 tỉnh miền Trung.

- Đầu tư lắp đặt và vận hành hệ thống các Trạm quan trắc nước biển tự động, liên tục tại 04 tỉnh miền Trung.

- Xây dựng hệ thống giám sát môi trường biển bằng công nghệ viễn thám.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin, các ứng dụng phục vụ giám sát và cảnh báo ô nhiễm môi trường biển khu vực 04 tỉnh miền Trung.

c) Thời gian thực hiện: 03 năm (2017, 2018, 2019).

d) Đơn vị chủ trì/Đơn vị phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân 04 tỉnh.

VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nguồn kinh phí bồi thường của Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh là 500 triệu đô la Mỹ (tương đương 11.150 tỷ đồng) được sử dụng để thực hiện các nội dung của Đề án này:

- Kinh phí hỗ trợ khẩn cấp và bồi thường thiệt hại.

- Kinh phí tổ chức lấy mẫu, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, an toàn môi trường nước nuôi trồng thủy sản, an toàn vùng biển đảm bảo cho sinh hoạt.

- Kinh phí thực hiện các chính sách.

- Kinh phí thực hiện dự án quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung.

- Kinh phí thực hiện dự án phục hồi, tái tạo các hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy sản.

- Kinh phí dự phòng.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này, các bộ, ngành và 04 tỉnh đề xuất chi tiết kinh phí thực hiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương có liên quan hướng dẫn phương pháp xác định thiệt hại, định mức thiệt hại kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, đề xuất biện pháp xử lý và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

b) Chủ trì tổng hợp và dự kiến phân bổ kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của từng địa phương gửi Bộ Tài chính thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

c) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ các giải pháp chính sách ổn định đời sống người dân, khôi phục sản xuất tại vùng bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện dự án phục hồi, tái tạo các hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy sản.

đ) Căn cứ trữ lượng, nguồn lợi thủy sản vùng biển miền Trung, cơ cấu đội tàu và nghề khai thác hải sản của 04 tỉnh để hướng dẫn, phân bổ số lượng tàu dịch vụ hậu cần nghề cá và tàu khai thác hải sản theo nghề cho từng tỉnh để các địa phương thực hiện chính sách đóng mới tàu cá tại khoản 3 mục IV phần D Điều 1 Quyết định này.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân 04 tỉnh định kỳ 6 tháng tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý số tiền bồi thường từ Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc cấp bù lãi suất để thực hiện các chính sách ban hành theo Quyết định này.

b) Tổng hợp, thẩm định định mức bồi thường, hỗ trợ thiệt hại thẩm định phân bổ định mức thiệt hại trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bồi thường thiệt hại; hướng dẫn việc thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan tổ chức thẩm định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ/dự án của các bộ, ngành được giao trong Quyết định này, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đóng mới tàu cá cho ngư dân 04 tỉnh.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chỉ đạo Tổng cục Thống kê, các Cục Thống kê tại 04 tỉnh thống kê, cung cấp số liệu làm cơ sở xây dựng định mức/đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giám sát công tác bồi thường, hỗ trợ, tiêu thụ hàng thủy sản tồn kho của các cơ sở thu mua, tạm trữ thủy sản.

b) Phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thống kê, xác nhận thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm đang tồn kho tại 04 tỉnh.

5. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương triển khai các giải pháp y tế để bảo đảm vệ sinh môi trường, sức khỏe người dân và an toàn thực phẩm thủy sản.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện việc kiểm nghiệm, xác nhận các sản phẩm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm tại 04 tỉnh.

c) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân 04 tỉnh xử lý các lô hàng thủy sản tồn kho không đảm bảo an toàn thực phẩm.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và 04 tỉnh thực hiện việc hỗ trợ học phí cho trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông và sinh viên đại học quy định tại điểm a khoản 2 mục III phần D Điều 1 Quyết định này.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung.

b) Hướng dẫn các địa phương quan trắc, giám sát môi trường và công bố môi trường biển an toàn phục vụ sản xuất và đời sống của người dân vùng bị ảnh hưởng.

c) Hướng dẫn các địa phương tiêu hủy các lô hàng thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm, tránh ô nhiễm môi trường.

8. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân làm dịch vụ du lịch và dịch vụ khác thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch bị thiệt hại do sự cố môi trường biển.

b) Triển khai thực hiện các giải pháp để xúc tiến, quảng bá du lịch về vùng đất và con người 04 tỉnh vùng bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển.

9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại khoản 2 mục II phần D Điều 1 Quyết định này; kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Chỉ định các ngân hàng thương mại Nhà nước cho vay và hướng dẫn các tổ chức tín dụng xử lý nợ theo nội dung của Quyết định này; đảm bảo trình tự, thủ tục đơn giản và an toàn về nguồn vốn vay.

b) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách về cho vay, hỗ trợ lãi suất, xử lý nợ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

c) Đầu mối phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tín dụng, đề xuất biện pháp xử lý và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các chính sách ban hành theo Quyết định này.

d) Trường hợp các ngân hàng thương mại gặp khó khăn về nguồn vốn cho vay để thực hiện các chính sách ban hành theo Quyết định này hoặc khi mặt bằng lãi suất cho vay tăng, Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn cho các ngân hàng thương mại theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

11. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Tiếp tục chỉ đạo cơ quan báo chí đưa tin đúng định hướng, thông tin chính xác, có cơ sở, có kiểm chứng để nhân dân yên tâm khôi phục sản xuất và ổn định đời sống.

b) Tăng cường thông tin về môi trường biển, tình hình sản xuất, chất lượng sản phẩm thủy sạch, an toàn để nhân dân yên tâm sử dụng, đồng thời phát hiện những tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách của Nhà nước; tuyên truyền, phản ánh và định hướng để người tiêu dùng yên tâm sử dụng thủy sản an toàn.

12. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong việc giải quyết sự cố môi trường biển.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội

Hướng dẫn và thực hiện cho vay theo các chương trình tín dụng được quy định tại Quyết định này, đảm bảo thủ tục cho vay đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

14. Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ban Dân vận Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ tuyên truyền, vận động nhân dân và các tổ chức thành viên, phát huy quyền làm chủ theo quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Quyết định.

Làm tốt công tác dân vận, vận động các tầng lớp nhân dân ủng hộ và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ khắc phục hậu quả của sự cố môi trường biển. Xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong cộng đồng dân cư, các tổ chức tôn giáo và đoàn thể, tổ chức xã hội.

15. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

a) Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ khẩn cấp cho ngư dân kịp thời, đúng đối tượng.

b) Tổ chức thực hiện việc kê khai, thống kê tình hình thiệt hại để bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

c) Phê duyệt danh sách các xã/phường/thị trấn ven biển, cửa sông, đầm phá; huyện/thị xã/thành phố bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển làm căn cứ để thực hiện các chính sách theo Quyết định này.

d) Tổ chức thực hiện các chính sách, dự án do các bộ, ngành chủ trì sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đối với đóng mới tàu cá, Ủy ban nhân dân các tỉnh căn cứ tập quán, nghề nghiệp của ngư dân chủ động đề xuất các mẫu thiết kế gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, phê duyệt.

đ) Chủ động đa dạng hoá các hình thức, phương pháp hỗ trợ chuyển đổi nghề; kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã thu hút các lao động là người dân bị ảnh hưởng trực tiếp.

e) Căn cứ yêu cầu và khả năng thực tế của địa phương, bổ sung các chính sách hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại; đề xuất Chính phủ điều chỉnh, bổ sung các chính sách và quy định phù hợp với tình hình thực tế.

g) Phối hợp với Bộ Y tế thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm các sản phẩm thủy sản khai thác và mẫu nước ăn uống, sinh hoạt; phối hợp với Bộ Công Thương tiêu thụ sản phẩm thủy sản an toàn; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tiêu huỷ hàng thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ sản phẩm thủy sản bị tiêu huỷ theo quy định.

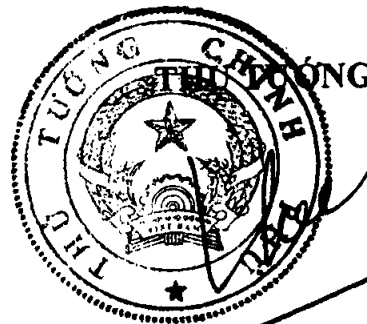
h) Tổng hợp kết quả thực hiện của địa phương, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, CT, YT, GD&ĐT, TN&MT, VH TT&DL, LĐ-TB&XH, TT&TT, CA, QP;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Tỉnh ủy, UBND các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KGVX, TKBT, KTTH, NC, QH&P;
- Lưu: VT, NN (3b). PC **44**



Nguyễn Xuân Phúc